

**Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 31 - Bài 1**

Cứ 1kg giấy vụn thì sản xuất được 25 cuốn vở học sinh. Hỏi có thể sản xuất được bao nhiêu cuốn vở học sinh từ 1 tạ giấy vụn, từ 1 tấn giấy vụn?

**Phương pháp giải**

- Đổi 1 tấn = 1000kg ; 1 tạ = 100kg.

- Số cuốn vở sản xuất được từ 1 tạ giấy vụn = cuốn vở sản xuất được từ 1kg giấy  $\times$  100.

- Số cuốn vở sản xuất được từ 1 tấn giấy vụn = cuốn vở sản xuất được từ 1kg giấy  $\times$  1000.

**Đáp án và hướng dẫn giải****Tóm tắt**

1kg : 25 cuốn vở

1 tạ, 1 tấn : .....? cuốn vở

1 tạ = 100 kg

1 tấn = 1000 kg

**Bài giải**

1 tạ so với 1kg thì gấp đôi số lần là:

$100 : 1 = 100$  (lần)

1 tạ giấy vụn thì sản xuất được:

$25 \times 100 = 2500$  (cuốn vở)

1 tấn so với 1kg thì gấp số lần là:

$$1000 : 1 = 1000 \text{ (lần)}$$

1 tấn giấy vụn thì sản xuất được:

$$25 \times 1000 = 25\,000 \text{ (cuốn vở)}$$

Đáp số: a) 2500 cuốn vở

b) 25 000 cuốn vở

### **Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 31 - Bài 2**

Một xe ô tô tải có thể chở được nhiều nhất là 5 tấn, nhưng người ta đã chất lên xe một khối lượng hàng cân nặng 5 tấn 325kg. Hỏi chiếc xe đó đã phải chở bao nhiêu ki-lô-gam?

#### **Phương pháp giải**

- Đổi 5 tấn và 5 tấn 325kg sang đơn vị đo là kg, lưu ý rằng 1 tấn = 1000kg.
- Số ki-lô-gam xe chở quá tải = khối lượng hàng – khối lượng hàng nhiều nhất xe có thể chở.

#### **Đáp án và hướng dẫn giải**

Bài giải

$$5 \text{ tấn} = 5000 \text{ kg}$$

$$5 \text{ tấn } 325 \text{ kg} = 5325 \text{ kg}$$

Số ki-lô-gam chiếc xe đó chở quá tải là:

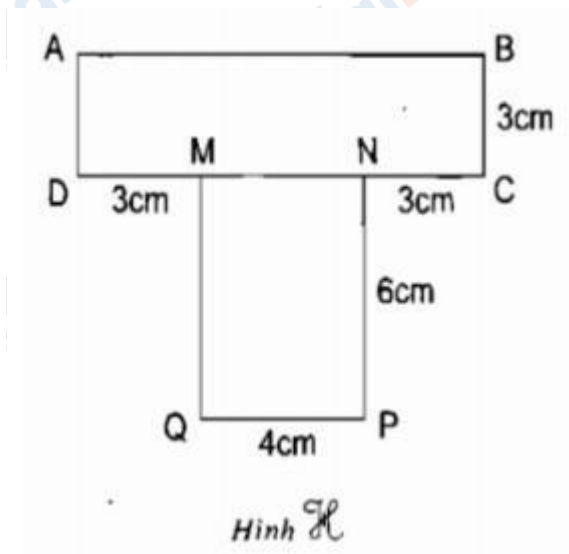
$$5325 - 5000 = 325 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 325 kg

**Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 32 - Bài 3**

Cho hình H tạo bởi hai hình chữ nhật như hình vẽ dưới đây.

Tìm diện tích hình H



**Phương pháp giải**

- Tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.
- Diện tích hình H = diện tích hình chữ nhật ABCD + diện tích hình chữ nhật MNPQ.

**Đáp án và hướng dẫn giải**

Độ dài cạnh DC = DM + MN + NC là:

$$3 + 4 + 3 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$10 \times 3 = 30 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật MNPQ là:

$$4 \times 6 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích chữ H là:

$$30 + 24 = 54 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số:  $54 \text{ cm}^2$

### **Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 32 - Bài 4**

a) Vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều rộng 3cm và chiều dài 4cm.

b) Vẽ hình chữ nhật MNPQ có cùng diện tích với hình chữ nhật ABCD nhưng có các kích thước khác với các kích thước của hình chữ nhật ABCD.

#### **Phương pháp giải**

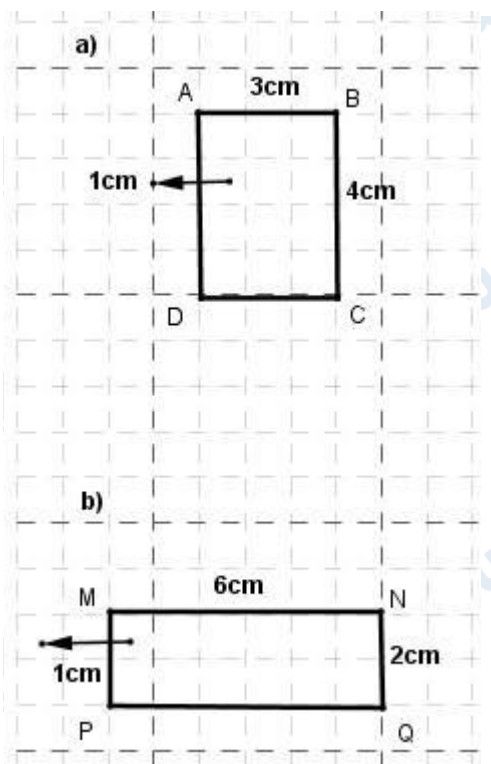
- Tính diện tích hình chữ nhật ABCD là:  $3 \times 4 = 12\text{cm}^2$ .

- Ta có :  $12 = 6 \times 2 = 12 \times 1$ . Do đó hình chữ nhật MNPQ có cùng diện tích với hình chữ nhật ABCD nhưng có cùng kích thước khác kích thước ABCD có thể có chiều dài 6cm và chiều rộng 2cm hoặc có chiều dài 12cm và chiều rộng 1cm.

Ta chọn  $MN = 6\text{cm}$ ;  $PQ = 2\text{cm}$

#### **Đáp án và hướng dẫn giải**

Vẽ hình



Ta có:

Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$3 \times 4 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Vẽ hình chữ nhật MNPQ có cùng diện tích với hình chữ nhật ABCD nhưng có cùng kích thước khác kích thước ABCD.

Ta chọn  $MN = 6\text{cm}$ ;  $PQ = 2\text{cm}$

Như vậy, diện tích MNPQ:

$$2 \times 6 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$$